

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2023/HS-ST

Ngày: 24-11-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sỹ Trinh và ông Nguyễn Văn Anh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

-Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Ông Nông Quang Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 145/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 2, xã T, huyện T, tỉnh T; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Xuân Đ (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1948; Bị cáo có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2023 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Ân Thị Thanh T, sinh năm 1979; Nơi cư trú: ấp 3, xã T, thành phố Đ, tỉnh B (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh B (vắng mặt).

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1958; Nơi cư trú: 5/5A, khu phố T, xã V, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 06/7/2023, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS 61N1-6360 từ phường T, thành phố Đ đi về xã T, thành phố Đ, khi đi đến ấp 2, xã Tiên Hưng, Đ nhìn thấy 01 chiếc xe ba bánh tự chế dùng để quay vịt, bên trong có 01 mô tơ điện và 15 xiên que nướng thịt để trước hiên nhà của chị Ân Thị Thanh T, sinh năm 1979, HKTT: Ấp 3, xã T, thành phố Đ, tỉnh B không có người trông coi nên Đ nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lúc này Đ lấy xe vịt quay buộc vào yên xe BKS 61N1-XXXX của mình rồi điều khiển xe kéo về thị xã B, tỉnh B, khi đi trên đường do trời mưa xe vịt quay cao cản gió nên Đ dừng xe bên đường và tháo mui xe vứt lại trong lề đường rồi chạy xe về B, tỉnh B cất giấu. Đến 14 giờ ngày 06/7/2023, Đ gọi điện thoại cho anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1983, HKTT: khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh B hỏi bán chiếc xe đã lấy trộm được, sau khi coi xe xong anh T đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng thì Đ đồng ý, lấy được tiền bán xe Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 27/7/2023, chị T đã đến Công an xã T trình báo sự việc, biết sự việc phạm tội bị phát hiện đến ngày 28/7/2023, Nguyễn Văn Đ đã đến Công an xã T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội (bút lục 42, 59, 61-63, 69-82, 86-87, 89-90).

Tại Kết luận định giá tài sản số 96 ngày 01/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận: 01 xe ba bánh, dạng xe quay vịt, bên trong có 01 (một) mô tơ điện, 15 que xiên chọc ba (cũ đã qua sử dụng) tài sản đã thu hồi được, trị giá 2.500.000 đồng (bút lục 24).

Tại bản Cáo trạng số 170/CT-VKS ngày 23/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và hiện đang bị tạm giam nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ đồng ý bồi thường cho người bị hại chị Ân Thị Thanh T số tiền 4.000.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu honda, loại Dream, biển số 61N1- XXXX (xe đã cũ hỏng không chạy được, không kiểm tra được số khung, số máy và thiết bị bên trong là phương tiện thực hiện tội phạm; Tuyên trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng (đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy bên trong) không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, vật chứng của vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tranh tụng công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 06/7/2023, Nguyễn Văn Đ đã lấy trộm 01 xe ba bánh, dạng xe quay vịt, bên trong có 01 (một) mô tơ điện, 15 que xiên chọc ba (cũ đã qua sử dụng) của chị Ân Thị Thanh T tại xã T, thành phố Đ, tỉnh B. Sau đó đem bán cho anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1983, HKTT: khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh B được 2.500.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, hoàn toàn nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích để có tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã đến công an đầu thú, có cha là người có công trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Đối với anh Nguyễn Quốc T là người đã mua 01 xe ba bánh, dạng xe quay vít, bên trong có 01 (một) mô tơ điện, 15 que xiên chọc ba (cũ đã qua sử dụng) của Nguyễn Văn Đ nhưng anh T không biết đây là tài sản do Đ phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000 đồng tiền mua xe bị mất, bị cáo Nguyễn Văn Đ đồng ý bồi thường cho người bị hại chị Ân Thị Thanh T số tiền 4.000.000 đồng nên cần ghi nhận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: Cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu honda, loại Dream, biển số 61N1- XXXX (xe đã cũ hỏng không chạy được, không kiểm tra được số khung, số máy và thiết bị bên trong là phương tiện thực hiện tội phạm; Tuyên trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng (đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy bên trong) không liên quan đến hành vi phạm tội.

[10] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09(Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/7/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho chị Ân Thị Thanh T số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015”.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu honda, loại Dream, biển số 61N1- XXXX (xe đã cũ hỏng không chạy được, không kiểm tra được số khung, số máy và thiết bị bên trong).

Tuyên trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng (đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0002164, quyền số 0044, ký hiệu D47/2017 ngày 15/11/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài).

5. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thành phố Đồng Xoài;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hùng